TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 34/2019/DS-ST Ngày 26-11-2019 *V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Tuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Hoàng Long và ông Phạm Xuân Đức.
- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV YT; địa chỉ: Số B, Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lương Văn M; địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 02/10/2019). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Đức Th và bà Lưu Thị T; cùng địa chỉ: Thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Trọng Th1; địa chỉ: Thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn (ông Trần Văn Y, ông Lương Văn M) trình bày:

Năm 2017, Doanh nghiệp Tư nhân YT (hiện nay là Công ty TNHH MTV YT, gọi tắt là Công ty) tổ chức hội thảo giới thiệu sản phẩm phân bón của Công ty làm từ phân heo (phân hữu cơ vi sinh) trên địa bàn xã Q. Sau buổi hội thảo người mua đăng ký mua thông qua người của Công ty và trưởng thôn là ông Lê Trọng Th1, giá bán là 3.900.000 đồng/tấn, Công ty cho người dân trả chậm đến ngày 20/12/2017 (dương lịch) và thanh toán tiền cho Công ty thông qua ông Th1, quá thời hạn phải chịu lãi 1,5%/tháng.Ông Lê Đức Th và bà Lưu Thị T đăng ký mua 1,6 tấn, đã nhận phân bón nhưng chưa thanh toán tiền. Vì vậy, Công ty yêu cầu ông bà phải thanh toán cho Công ty 6.240.000 đồng tiền gốc và 2.012.000 đồng tiền lãi với mức lãi suất là 1,5%/tháng (tính từ ngày 20/12/2017 đến ngày 30/9). Tổng cộng gốc và lãi là 8.252.000 đồng. Giữa Công ty và ông Th1 có thỏa thuận miệng với nhau ông Th1 có trách nhiệm giao phân bón cho người dân, thu tiền khi đến hạn để giao cho Công ty; ông Th1 được Công ty thanh toán 300.000 đồng/tấn đối với số tiền thu được; ông Th1 chưa thu được tiền của ông Th, bà T nên Công ty chưa trả tiền cho ông Th1. Trong đơn khởi kiện Công ty yêu cầu ông Th1 chịu trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền trên, tuy nhiên hiện nay Công ty chỉ yêu cầu ông Th, bà T phải thành toán, không yêu cầu đối với ông Th1.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Đức Th và bà Lưu Thị T trình bày: Ông bà công nhận có mua của Công ty 1,6 tấn phân bón, loại phân hữu cơ xử lý từ phân heo với giá là 3.900.000 đồng/tấn; thời hạn thanh toán là ngày 20/12/2017, quá hạn thì phải chịu lãi 1,5%/tháng; ông bà đã nhận đủ 1,6 tấn nhưng chưa thanh toán tiền vì sau khi sử dụng phân bón thấy không đạt chất lượng nên ông bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Công ty.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Trọng Th1 trình bày: Năm 2017, Công ty tổ chức hội thảo giới thiệu phân bón vi sinh làm từ phân heo, cho người dân đăng ký mua phân bón sau buổi hội thảo và nhờ ông lập danh sách; hình thức mua bán phân bón là mua bán trả chậm đến ngày 20/12/2017 sẽ thu tiền; Công ty có nhờ ông thu tiền hộ và hưởng hoa hồng là 300.000 đồng/tấn đối với số tiền thu được; trường hợp không thu được tiền thì không được hưởng; thỏa thuận nêu trên chỉ trao đổi bằng lời nói, không lập thành văn bản; sau đó Công ty có nhờ ông ký xác nhận bản đối chiếu công nợ để xác nhận đã giao đủ phân bón; giữa ông và Công ty không có thỏa thuận về việc chịu trách nhiệm liên đới thanh toán trong trường hợp người mua không trả tiền. Vì vậy, ông không đồng ý chịu trách nhiêm liên đới với ông Th, bà T về số tiền còn nợ Công ty.

Kiểm sát quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng,

đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa. Về giải quyết yêu cầu của đương sự: Ông Th, bà Thảo mua của Công ty TNHH MTV YT 1,6 tấn phân bón với giá trị 6.240.000 đồng nhưng chưa thanh toán nên buộc ông bà phải thanh toán 6.240.000 đồng tiền gốc. Đối với yêu cầu 2.012.000 đồng tiền lãi, Công ty không chứng minh được đã đến thu tiền nhưng ông Th, bà T không thanh toán nên không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Công ty khởi kiện yêu cầu ông Th, bà T phải thanh toán tiền mua bán phân bón. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"; ông Th, bà T cư trú tại Thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Giữa Công ty và ông Th, bà T có thỏa thuận về loại tài sản, số lượng và giá tiền, không thỏa thuận về chất lượng. Hợp đồng giữa các bên đảm bảo về nội dung theo quy định tại Điều 398, 430, Điều 453 của Bộ luật dân sự. Tại thời điểm bán phân bón, Công ty có quyền sở hữu đối với tài sản và không thuộc trường hợp bị cấm chuyển quyền, cấm lưu hành. Thỏa thuận giữa Công ty và ông Th, bà T là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp pháp, đủ điều kiện có hiệu lực theo quy định của pháp luật, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự.

[3]. Theo thỏa thuận, Công ty bán cho ông Th, bà T 1,6 tấn phân bón hữu cơ, loại phân vi sinh làm từ phân heo; giá tiền mua bán là 3.900.000 đồng/tấn, thời hạn thanh toán là ngày 20/12/2017, ông bà đã nhận phân bón nhưng chưa thanh toán tiền; các bên đều công nhận nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Th, bà T có nghĩa vụ trả tiền cho Công ty theo thỏa thuận và theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự; giữa Công ty và ông Th, bà T không có thỏa thuận về điều kiện thanh toán; quyền sở hữu tài sản đã được xác lập cho ông Th, bà T từ thời điểm nhận phân bón theo quy định tại Điều 161, Điều 238 của Bộ luật dân sự; ông Th, bà T không đồng ý thanh toán tiền với lý do phân bón không đạt chất lượng nhưng không chứng minh được nên yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với 6.240.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4]. Công ty cho rằng giữa các bên có thỏa thuận về tiền lãi quá hạn là 1,5%/tháng theo nội dung đơn xin mua phân bón trả chậm kiêm giấy cam kết trả

nợ; địa điểm thanh toán là tại nhà người mua, Công ty có trách nhiệm thu tiền khi đến hạn và nhờ ông Thảo là người thu hộ. Tuy nhiên, Công ty không chứng minh được việc đã đến thu tiền nhưng ông Th, bà T không thanh toán. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với 2.012.000 đồng tiền lãi là không có căn cứ.

[5]. Ông Lê Trọng Th1 có ký kết trong đơn xin mua phân bón trả chậm kiêm giấy cam kết trả nợ nhưng giữa Công ty, ông Th, bà T và ông Th1 không có nội dung thỏa thuận về việc chịu trách nhiệm liên đới thanh toán số lượng phân bón đã mua. Mặt khác, tại biên bản phiên họp ngày 29/10/2019 đại diện hợp pháp của nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Th, bà T thanh toán tiền, không yêu cầu đối với ông Th1 nên ông Th1 không có trách nhiệm liên đới thanh toán 6.240.000 đồng cho Công ty.

[6]. Về án phí: Công ty phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận; ông Th, bà T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của Công ty được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 117; Điều 398; Điều 430; Điều 440; Điều 453; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV YT, buộc ông Lê Đức Th và bà Lưu Thị T phải thanh toán cho Công ty 6.240.000 (*sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn*) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với 2.012.000 (*hai triệu không trăm mười hai nghìn*) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Lê Đức Th và bà Lưu Thị T phải chịu 312.000 *(ba trăm mười hai nghìn)* đồng. Công ty TNHH MTV YT phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0002762 ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt

khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Văn Tuân